

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 30,695 Lý thuyết

Môn học: OMH44 Kỹ thuật lái xe

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 27/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	6.0	1	Anh		
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	6.0	1	Cảnh		
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học lại
4	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	7.0	1			
5	CD183195	Hoàng Văn Đới	22/01/1996	7.0 (bằng)	1	Đới		
6	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	6.0	1	Dũng		
7	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	6.0	1	Dũng		
8	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	4.0	1	Hải		
9	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	6.5	1	Hiếu		
10	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	7.5	1	Hiến		
11	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	6.0	1	Hiếu		
12	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu	01/11/2000	6.5	1	Hiếu		
13	CD182697	Lê Văn Hùng	19/06/2000	6.5	1	Hùng		
14	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	7.5	1	Hữu		
15	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	7.5	1	Khải		
16	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	6.5	1	Linh		
17	CD180789	Đỗ Huy Long	10/11/2000	7.5	1	Long		
18	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	6.5	1	Long		
19	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học lại
20	CD182688	Trần Văn Lương	10/03/2000	5.0	1	Lương		
21	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	7.0	1	Mạnh		
22	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	6.0	1	Ngọc		
23	CD182561	Nguyễn Long Nhật	08/03/2000	6.5	1	Nhật		
24	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	7.0	1	Phú		
25	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	7.0	1	Phương		
26	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	8.0	1	Quang		
27	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	6.0	1	Quyết		
28	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000					rỗng
29	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	7.5	1	Sơn		
30	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	7.0	1	Thắng		
31	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	6.0	1	Thuận		
32	CD182625	Đào Xuân Tiến	22/08/2000	7.0	1	Tiến		
33	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	7.0	1	Tiến		
34	CD182680	Vi Văn Tiến	19/02/2000	6.5	1	Tiến		
35	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	6.0	1	Tô		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
✓36	CD182457	Nguyễn Đức Trung	01/01/2000	5.5	1	Trung	
37	CD182468	Đỗ Tình Tự	12/10/2000	6.5	1	Tự	
38	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	7.5	1	Văn	
39	CD182669	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	6.5	1	Vinh	
40	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	6.5	1	Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 36

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giao viên nộp điểm: 08/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiến Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG KHOA

Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Nam

Trần Văn Nam.